TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AM
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **31**/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 28/6/2019
"Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AM, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Hoa
- Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A M, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2019/ TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Phước Ng, *sinh năm 1984 (có mặt)*;

Địa chỉ:Ấp Thạnh Lợi, xã Đông Thạnh, huyện AM-Kiên Giang

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Nh, *sinh năm 1994(vắng mặt)*;

Địa chỉ: Ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông, huyện AM-KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 21/9/2017; và trong biên bản hòa giải ngày 11/4/2019 nguyên Nguyễn Phước Ng trình bày và yêu cầu như sau*:

Anh Ng và Phạm Thị Nh chung sống với nhau như vợ chồng cuối năm 2012 âm lịch đến ngày 08/10/2014 đi đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện AM theo giấy chứng nhận kết hôn số 113/2014. Thời gian chung

sống hạnh phúc khoản hơn hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị Nh không chịu sống chung cha mẹ anh Ng mà đòi ra riêng, anh Ng không đồng ý gì anh là con trai út phải có nghĩa vụ sống chung với cha mẹ, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cải nhau, chị Nh bỏ nhà đi về nhà cha mẹ ruột, công việc gia đình anh phải gánh vác rất nhiều, không người phụ giúp, chị Nh thì không lo lắng nên vợ chồng thường cự cải nhau. Mâu thuẫn của chúng anh kéo dài thời gian không thể hàng gắn được, nên vợ chồng anh sống thật sự ly thân nhau từ ngày 14/7/2016 cho đến ngày 15 tháng 01 năm 2018 thì chị Nh gởi đơn ra Tòa ly hôn, nhưng trong quá trình gởi đơn chờ Tòa án giải quyết thì vợ chồng thống nhất với nhau rút đơn trở về đoàn tụ, nhưng sau khi rút đơn về thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn mãi cho đến nay. Quá trình mâu thuẫn vợ chồng anh được cha mẹ hòa giải nhưng không kết quả, đến chính quyền địa phương hòa giải cũng không thành, anh xét thấy tình cảm giữa anh và Phạm Thị Nh không thể kéo dài được nên anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết;

1. Về quan hệ hôn nhân; yêu cầu được ly hôn với Phạm Thị Nh.

2.Về con chung: anh Ng và chị Phạm Thị Nh có 01 đứa con chung tên Nguyễn Phước Tiên, sinh ngày 20/02/2014, từ khi ly thân cho đến nay anh trực tiếp nuôi. Khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng.

3.Về phần tài sản: anh Ng xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4.Về nợ: anh Ng xác định, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Phước Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; xin được ly hôn với chị Phạm Thị Nh, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng, tài sản và nợ; không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn Phạm Thị Nh vắng mặt lần thứ hai không lý do;

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn anh Nguyên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, riêng đối với chị Như thì chưa thực hiện đầy đủ như không tham gia phiên hòa giải, không đến phiên tòa xét xử, nên phía chị Như cần rút kinh nghiệm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, anh Ng và chị Nh chung sống với năm 2012 âm lịch, đến ngày 08/10/2014 có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện AM, thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn đến tháng 6/2016 mâu thuẫn càng nhiều hơn nên chị Nh bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Trong một thời gian dài vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, nay anh Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly

hôn với chị Nh. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc anh Ng yêu cầu ly hôn với chị Nh, chị không ý kiến và không làm văn bản giấy tờ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bản thân mình. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa anh Ng và chị Nh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Ng cho anh Ng được ly hôn với chị Nh; về con chung, anh Ng và chị Nh có 01con chung tên Nguyễn Phước Tiên, sinh ngày 20/02/2014. Từ khi hai ly thân đến nay do anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Thấy rằng, việc giao con cho anh Ng nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Ng, sau khi ly hôn giao con chung của anh Ng và chị Nh cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Ngu không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: anh Ng xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Phước Ng yêu cầu xin được ly hôn với chị Phạm Thị Nh, về nuôi con là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi anh Ng khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án giải quyết và hiện nay bị đơn chị Nh, cư trú và làm ăn sinh sống tại ấp Ngọc Thành, xã Vân Khánh Đông, huyện AM, tỉnh Kiên Giang là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AM theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho chị Nh biết và ấn định thời gian để chị có ý kiến về việc anh Ng khởi kiện ly hôn đối với chị và yêu cầu được nuôi con, nhưng chị Nh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để hòa giải, nhưng cả hai lần chị Nh vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ thông báo. Nh vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho chị Nh nhưng chị Nh vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nh, nhưng tại phiên toà ngày hôm nay chị vẫn vắng mặt không lý do. Anh Ng không yêu cầu Hoãn phiên tòa nên HĐXX xét xử vắng mặt chị Nh theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, anh Ng và chị Như đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Uỷ ban nhân dân xã Đông Thạnh,*

huyện AM là nơi cư trú một trong các bên của anh chị) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/10/2014, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét yêu cầu của anh Ng xin ly hôn với chị Nh, Tòa án đã thu thập chứng cứ cụ thể là xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại chính quyền địa phương nơi anh và chị cùng sinh sống trước đây thấy rằng, trong thời gian chung sống anh chị có nhiều bất đồng, nhưng không lớn, chỉ vì không thống nhất với nhau nơi ở của vợ chồng nên thường hay cự cải, đến đầu năm 2016 anh Ng phải đi mua bán để kiếm tiền lo cuộc sống bản thân anh và còn phải phụng dưỡng cha mẹ già, chị Nh thì muốn có cuộc sống tự do, không bị sự ràng buộc lo lắng cho cha mẹ anh Ng, do đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều hơn, vào tháng 4/2016 chị Nh không sống chung với anh Ng nữa mà bỏ đi về nhà cha mẹ chị Nh sinh sống và từ đó hai người thật sự ly thân với nhau cho đến nay, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Ng và chị Nh lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Ng, cho anh Ng được ly hôn với chị Phạm Thị Nh là phù hợp quy định tại Điều 89 và Điều 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. (nay Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014)

[4] Về con chung, xác định anh Ng và chị Nh có 01 con chung tên Nguyễn Phước Tiên, sinh ngày 20/02/2014. Từ khi hai ly thân đến nay do anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy trong quá trình nuôi dưỡng con của anh Ng thì cháu Tiên phát triển thể chất tốt, thu nhập ổn định, nên chấp nhận yêu cầu của anh Ng và đề nghị của kiểm sát viên, sau khi ly hôn giao con chung của anh Nguyên và chị Nh (Phước Tiên) cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, anh Ng không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản và nợ chung: anh Ng xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghi quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11, khoản 1, 2 Điều 92 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Phước Ng được ly hôn với chị Phạm Thị Nh.

[2].Về con chung: **G**iao cháu Nguyễn Phước Tiên, sinh ngày 20/02/2014, cho anh Ng nuôi dưỡng (hiện nay cháu Tiên đang sống với anh Ng)

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: anh Ng không yêu cầu, nên không xem xét.

[4].Về tài sản và nợ chung: anh Ng xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5]. Về án phí: buộc anh Nguyễn Phước Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006152 ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh Ng đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6].Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2019), được sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản chính của bản án này hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AM;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện AM;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Lưu HSVA,VP;

Lê Mỹ Huê